| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 20/2020/QĐST-DS | *Đông Triều, ngày 03 tháng 9 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147; 157; khoản 1 Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020;

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành lập ngày 25/8/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**I.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà S, số 1, phường B, Quận 1, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng Giám đốc ngân hàng TMCP Q Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Giám đốc Trung tâm quản lý nợ KHCN; Người được bà Trần Thị Thu H ủy quyền: ông Hoàng Đức C, chức vụ: Cán bộ ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà S, số 1, phường B, Quận 1, thành phố H.

Bị đơn: Bà Phạm Thị T và ông Vũ Văn L; Cùng địa chỉ: Tổ 2, khu V, phường M, thị xã Đ tỉnh Q.

**II.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về số tiền nợ: Tính đến ngày 25/8/2020, bà T và ông L còn nợ V số tiền là: 478.172.740 đồng, trong đó nợ gốc của hợp đồng tín dụng là 475.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.172.740 đồng.

2/ Về phương án trả nợ

2.1 Ngày 30/9/2020 bà T và ông L trả V số tiền 10.000.000 đồng;

2.2 Ngày 31/10/2020 bà T và ông L trả V số tiền 10.000.000 đồng;

2.3 Ngày 30/11/2020 bà T và ông L trả V số tiền 458.172.740 đồng, kèm theo khoản lãi phát sinh kể từ ngày 26/8/2020 đến ngày 30/11/2020 theo Hợp đồng tín dụng số: 221.HĐTD1.031.18 ngày 13/07/2018.

3/ Trường hợp bà Phạm Thị T và ông Vũ Văn L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V, V được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi nợ. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 221.HDTC1.031.18 ngày 13/07/2018, số công chứng 2168.2018/HĐTC, quyển số 05.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/07/2018 tại Văn phòng công chứng Lương Thế Tĩnh – Quảng Ninh và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

4/ Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm nói trên không đủ nghĩa vụ trả nợ, bà Phạm Thị T và ông Vũ Văn L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

5/ Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ hạn nói trên thì bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số: 221.HĐTD1.031.18 ngày 13/07/2018.

6/ Về chi phí tố tụng:

6.1 Bà Phạm Thị T và ông Vũ Văn L chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định. Cụ thể Bà Phạm Thị T và ông Vũ Văn L phải hoàn trả cho VIB số tiền 4.000.000$^{đ}$ (Bốn triệu đồng) mà Vđã nộp tạm ứng trong quá trình giải quyết.

6.2 Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả đủ số tiền chi phí tố tụng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 Bộ luật Dân sự.

7/ Về án phí:

7.1 Bà Phạm Thị T và ông Vũ Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 11.563.454 đồng theo quy định của pháp luật.

7.2 Trả lại V số tiền 12.858.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001976, ngày 14/6/2020.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát thị xã Đông Triều;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Đông Triều;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**THẨM PHÁN**

Vũ Thị Thiên Nga